

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS - ST

Ngày: 27/5/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N – TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc L

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn L  
2. Bà Đặng Thị T

**- Th- ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị M – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST- DS ngày 16/10/2020 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021 giữa các đ- ơng sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng B.

Địa chỉ trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí T , phường Láng T , quận Đống Đ , thành phố Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Đức Q – Quyền Giám đốc khối quản lý tín dụng Ngân hàng B – Chi nhánh thị xã B, theo giấy ủy quyền số 1334/2020/UQ – TGD12 ngày 01/4/2020 và số 3897/2020/UQ – TGD12 ngày 20/7/2020.

*Người được ủy quyền lại:* 1. Ông Đặng Hồng T – Chuyên viên phòng XLN KHCN MSB Nghệ An.

2. Bà Nguyễn Thị V – Giám đốc QLXLN KHCN

KV1- Phòng XLN KHCN.

(Theo giấy ủy quyền số 3567/2020/GUQ – TGD12 ngày 06/7/2020).

**- Bị đơn:** Chị Vũ Thị H – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 37 Trần Bình T , khu phố 6, phường Ngọc T , thị xã B , tỉnh Thanh Hóa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Anh P – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 37 Trần Bình T , khu phố 6, phường Ngọc T , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hồng T , bị đơn chị Vũ Thị H ; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh P không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2020 và bản tự khai cũng như các tài liệu khác người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:*

Chị Vũ Thị H có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD TCCĐ B(Nay là Phòng GD B) theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016, số tiền cho vay: 190.000.000 đồng(*Một trăm chín mươi triệu đồng*).

Thời hạn vay vốn: 60 tháng,

Thời hạn vay: Từ ngày 11/05/2016 đến ngày 11/5/2020

Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng và tiêu dùng khác

Lãi suất trong hạn: 18,75%/năm. Lãi suất được điều chỉnh theo quy định của bên A tại từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc, lãi: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên nợ thực tế giảm dần.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, chị Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Tổng dư nợ của chị Vũ Thị Huyền tính đến ngày 29/6/2020, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc:	138.606.395 đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	65.706.818 đồng
+ Nợ lãi quá hạn:	10.476.263đồng

Tổng cộng: 214.789.476 đồng(*Hai trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*).

Ngày 14/01/2018, chị Vũ Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi cho Ngân hàng, đồng thời vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc cho Ngân hàng theo Điều 3 tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016.

Sau khi khoản vay quá hạn, Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng GD B đã gửi rất nhiều “Thông báo nợ quá hạn” đến chị Vũ Thị HB, đồng thời Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng GD B cũng đã tiến hành nhiều buổi làm việc trực tiếp với gia đình chị Vũ Thị HB về việc giải quyết khoản nợ quá hạn trên. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho chị Vũ Thị HB và gia đình trả nợ. Tuy nhiên, chị Vũ Thị HB và gia đình hoàn toàn không có thiện chí trong việc trả nợ Ngân hàng.

Trong đơn khởi kiện đại diện của Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa buộc chị Vũ Thị HB phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi(trong hạn, quá hạn) tính đến ngày 29/6/2020 là: 214.789.476 đồng(*Hai trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*).

+ Nợ gốc:	138.606.395 đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	65.706.818 đồng
+ Nợ lãi quá hạn:	10.476.263đồng

- Và Lãi phát sinh từ ngày 30/6/2020 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016 cho đến thời điểm chị Vũ Thị HB trả hết nợ vay.

Trong quá trình Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án, Ngân hàng B bổ sung yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc chị Vũ Thị HB, chồng là Trần Anh PB phải liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi(trong hạn, quá hạn) cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị HB phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 25/5/2021 là: Tiền gốc 138.606.395 đồng; lãi suất: tính đến ngày 25/5/2021 là: Lãi suất trong hạn 89.529.792đồng và lãi suất quá hạn 19.782.673đồng . Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 247.918.860đồng. Đồng thời, đại diện của Ngân hàng B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Anh PB liên đới cùng chị Vũ Thị HB trả nợ cho Ngân hàng.

*Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Vũ Thị HBtrình bày:*

Ngày 14/9/2016 chị có ký Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV Ngân hàng B – Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng GD B, số tiền vay là 190.000.000đồng, mục đích vay là mua sắm đồ gia dụng và chi tiêu khác, thời hạn vay là 60 tháng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; hiện nay chị còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 29/6/2020 là: Số tiền gốc 138.606.395đồng, lãi suất trong hạn 65.706.818đồng, lãi suất quá hạn 10.476.263đồng. Tổng cộng là 214.789.476đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị trả nợ số tiền trên, quan điểm của chị: Hiện tại chị đã mất việc làm tại Công ty cũ và không có việc làm, thu nhập ổn định, nên chị đề nghị Ngân hàng xem xét cho chị được trả nợ tiền gốc mỗi tháng 3.000.000đồng, số tiền lãi trong hạn và quá hạn thì chị xin Ngân hàng xem xét cho chị xin lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, chị HB thống nhất về số tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn tính đến ngày 25/5/2021 mà đại diện Ngân hàng trình bày; chị xin được trả dần số nợ gốc mỗi tháng 2.000.000đồng và xin giảm lãi suất, đại diện Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu của chị HB và đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

*Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh P:* Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung, giấy triệu tập cho anh P , thông báo cho anh Ph ngày giờ đến Tòa án để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, hiện anh P đang có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương nhưng anh P không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên Tòa án không lấy được lời khai của anh P , không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa anh P cũng vắng mặt không có lý do.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Tất cả các giai đoạn từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ trên cơ sở quy định của pháp luật để đưa ra quyết định đúng đắn, chính xác, khách quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

+ Buộc chị Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 25/5/2021 là: Tiền gốc 138.606.395 đồng; lãi suất: tính đến ngày 25/5/2021 là: Lãi suất trong hạn 89.529.792 đồng và lãi suất quá hạn 19.782.673 đồng . Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 247.918.860 đồng.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh P đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên

**[2] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch B với chị Vũ Thị HB; Ngân hàng cho chị HB vay với số tiền 190.000.000 đồng với mục đích vay là Mua sắm đồ gia dụng và tiêu dùng khác . Hợp đồng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, hai bên có thỏa thuận Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thị xã B. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016. Nội dung các điều khoản trong Hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được Nhà nước cấp phép. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng chị HB vay của Ngân hàng với tổng số tiền 190.000.000 đồng, để Mua sắm đồ gia dụng và tiêu dùng khác, thời hạn vay của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016 là 60 tháng kể từ ngày 14/9/2016 đến ngày 14/9/2021, lãi suất cho vay nh- hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay

kiêm khế ước nhận nợ. Trong quá trình vay chị HB đều đứng tên vay một mình không có anh PB tham gia, chị HB nại là vay để mua sắm đồ gia dụng và tiêu dùng khác, nhưng chị HB không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho việc vay vốn tại Ngân hàng phục vụ cho cuộc sống gia đình như Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã nêu và tại phiên tòa chị HB nhận trách nhiệm một mình trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp vay của chị HB không thuộc các quy định tại Điều 27 và khoản 20 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó anh Phương không có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng chị HB, nên Ngân hàng đã rút yêu cầu đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Anh Phương liên đới cùng chị Vũ Thị HB trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối với khoản nợ gốc còn lại là 138.606.395 đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc trên là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, xét thấy: Về thời điểm các bên ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016. Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tại Điều 1 của Thông tư quy định: Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả.

Tại điểm 5, 6, 7, 9 Điều 1 của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016 đã quy định về lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Như vậy việc yêu cầu lãi suất của nguyên đơn dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B: Buộc chị Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25/5/2021 là: Tiền gốc 138.606.395 đồng; lãi suất: tính đến ngày 25/5/2021 là: Lãi suất trong hạn 89.529.792 đồng và lãi suất quá hạn 19.782.673 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 247.918.860 đồng.

**[3]** Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Anh Phương liên đới cùng chị Vũ Thị Huyền trả nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Anh Phương liên đới cùng chị Vũ Thị Huyền trả nợ cho Ngân hàng mà Ngân hàng đã rút.

**[4] Về án phí:** Chị Vũ Thị H phải chịu án phí DSST đối với khoản tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí DSST và trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

□p dụng: Điều 280, khoản 8 Điều 292, Điều 351, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B

2- Buộc chị Vũ Thị HB có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B tính đến ngày 25/5/2021: Số tiền gốc là 138.606.395đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm không sáu nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*) và số tiền lãi suất(gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn) là 109.312.465đồng(*Một trăm lẻ chín triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là: 247.918.860đồng(*Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười tám nghìn tám trăm sáu mươi đồng*).

Chị Vũ Thị HBtiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 26/5/2021 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 401/2016/HĐCV ký ngày 14/9/2016. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất mà chị Vũ Thị Huyền phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

3 - Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Anh PB chịu trách nhiệm liên đới cùng chị Vũ Thị HB trả nợ cho Ngân hàng mà Ngân hàng đã rút.

4- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Vũ Thị HB phải chịu 12.396.000đồng(*Mười ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Ngân hàng B(Đại diện là Ngân hàng B – Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng giao dịch B) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 5.369.700đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0007063 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

5- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận(hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đ- ơng sự;
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**













